

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu,
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn.
2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý - Thư ký Toà án nhân dân huyện C ,
tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên,

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện C , tỉnh G , xét xử sơ
thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 27
tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 06a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021, giữa các
đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim O , sinh năm 1996;
Trú tại: TDP6, thị trấn P , huyện P , tỉnh G .
 2. *Bị đơn:* Anh Trần Bá T , sinh năm 1997;
Trú tại: Thôn Thiên An, xã B , huyện C , tỉnh G .
- Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn
chị Phạm Thị Kim O trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, chúng tôi
tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện C ,
tỉnh G vào ngày 14/11/2019. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được
một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không
hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát
nhau. Cuộc sống vợ chồng từ đây không còn hạnh phúc. Tôi không còn tình cảm yêu
thương đối với anh T nữa và đã về nhà mẹ đẻ sinh con, vợ chồng sống ly thân cho

đến nay. Tôi cảm thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó, tôi đề nghị quý Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T .

Về con chung: chúng tôi có 01 người con chung

Trần Phạm An N , sinh ngày 11/9/2020 (nữ),

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng con chung là Trần Phạm An N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn anh Trần Bá T trình bày:

Về hôn nhân: Lời khai của chị O tại phiên tòa là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Cuộc sống vợ chồng từ đây không còn hạnh phúc. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Từ lúc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, tôi có khuyên bảo chị O để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị O không đồng ý và vẫn nhất quyết mong muốn ly hôn với tôi. Tôi cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng chúng tôi đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nhưng không đồng ý ly hôn vì tôi và gia đình là người theo đạo Thiên chúa giáo. Tôi đề nghị quý Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chúng tôi có 01 người con chung.

Trần Phạm An N , sinh ngày 11/9/2020 (nữ),

Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị O được nuôi dưỡng con chung. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án: kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim O và anh Trần Bá T .

Về con chung: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Trần Phạm An N , sinh ngày 11/9/2020 (nữ) cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Kim O khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim O và anh Trần Bá T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh G vào ngày 14/11/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T và chị O tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Anh T và chị O đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Anh T và chị O thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh T không đồng ý ly hôn với chị O với lý do là theo đạo Thiên chúa giáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị O và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị O yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung:

Trần Phạm An N, sinh ngày 11/9/2020 (nữ)

Hiện tại cháu Trần Phạm An N, sinh ngày 11/9/2020 (nữ) đang ở với chị O; Xét tại phiên tòa chị O có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của chị O và anh T.

Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Phạm Thị Kim O được nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phạm An N, sinh ngày 11/9/2020 là hợp lý; Ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.2] Về T sản chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết; nên miễn xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: cho chị Phạm Thị Kim O được ly hôn anh Trần Bá T .

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm An N , sinh ngày 11/9/2020 (nữ), cho chị Phạm Thị Kim O trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có T sản để tự nuôi mình; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

.Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về T sản chung: Miễn xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001525 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G . Chị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã B ;
- VKS nhân dân huyện C ;
- Chi cục THA huyện C ;
- Sở Tư pháp tỉnh G ;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hoàng Liêu

